

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC – ĐỀ SỐ 2**

**MÔN: SINH HỌC – LỚP 11**

**BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**



**Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết nửa học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh học.

**Hướng dẫn lời giải chi tiết**

**Thực hiện: Ban chuyên môn của Loigiaihay**

<b>1C</b>	<b>2B</b>	<b>3D</b>	<b>4C</b>	<b>5C</b>	<b>6C</b>	<b>7C</b>	<b>8D</b>	<b>9D</b>	<b>10B</b>
<b>11B</b>	<b>12D</b>	<b>13C</b>	<b>14C</b>	<b>15C</b>	<b>16C</b>	<b>17A</b>	<b>18A</b>	<b>19D</b>	<b>20C</b>

**Câu 1.** Lấy tuỷ làm tâm, sự phân bố của mạch rây và gỗ trong sinh trưởng sơ cấp như thế nào?

- A. Gỗ nằm phía ngoài còn mạch rây nằm phía trong tầng sinh mạch.
- B. Gỗ và mạch rây nằm phía trong tầng sinh mạch.
- C. Gỗ nằm phía trong còn mạch rây nằm phía ngoài tầng sinh mạch.
- D. Gỗ và mạch rây nằm phía ngoài tầng sinh mạch.

**Phương pháp:**

Gỗ nằm phía trong còn mạch rây nằm phía ngoài tầng sinh mạch.

**Cách giải:**

Đáp án C

**Câu 2.** Đặc điểm nào không có ở sinh trưởng sơ cấp?

- A. Làm tăng kích thước chiều dài của cây.
- B. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bản.
- C. Diễn ra cả ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.
- D. Diễn ra hoạt động của mô phân sinh đỉnh.

**Phương pháp:**

Đặc điểm không có ở sinh trưởng sơ cấp là: Diễn ra hoạt động của tầng sinh bản.

**Cách giải:**

Đáp án B

**Câu 3.** Những hormone môn thực vật thuộc nhóm kim hãm sự sinh trưởng là:

- A. Auxin, xitôkinin.
- B. Auxin, gibêrelin.
- C. Gibêrelin, êtylen.
- D. Etylen, Axit absixic.

**Phương pháp:**

Etylen, axit absixic thuộc nhóm kim hãm sự sinh trưởng.

**Cách giải:**

Đáp án D

**Câu 4.** Auxin có vai trò

- A. kích thích nảy mầm của hạt, của chồi, ra hoa.
- B. kích thích nảy mầm của hạt, của chồi, ra lá.
- C. kích thích nảy mầm của hạt, của chồi, ra rễ phụ.
- D. kích thích nảy mầm của hạt, của chồi, ra quả.

**Phương pháp:**

Auxin có vai trò kích thích nảy mầm của hạt, của chồi, ra rễ phụ.

**Cách giải:**

Đáp án D

**Câu 5.** Cây dài ngày là

- A. cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng hơn 8 giờ.
- B. cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng hơn 10 giờ.
- C. cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng hơn 12 giờ.
- D. cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng hơn 14 giờ.

**Phương pháp:**

Cây dài ngày là cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng hơn 12 giờ.

**Cách giải:**

Đáp án C

**Câu 6.** Các cây trung tính là cây

- A. thanh long, cà tím, cà phê ngô, hướng dương.
- B. hành, cà rốt, rau diếp, sen cạn, củ cải đường.
- C. cà chua, lạc, đậu, ngô, hướng dương.
- D. thực dục, đậu tương, vừng, gai dầu, mía.

**Phương pháp:**

Các cây trung tính là cây cà chua, lạc, đậu, ngô, hướng dương.

**Cách giải:**

Đáp án C

**Câu 7.** Nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Thụ tinh kép chỉ có ở thực vật bậc thấp.
- B. Thụ tinh kép chỉ có ở thực vật hạt trần.
- C. Thụ tinh kép chỉ có ở thực vật hạt kín.
- D. Thụ tinh kép xảy ra ở tất cả thực vật.

**Phương pháp:**

Thụ tinh kép chỉ có ở thực vật hạt kín.

**Cách giải:**

Đáp án C

**Câu 8.** Hoocmôn sinh trưởng GH được sinh ra ở:

- A. buồng trứng
- B. tinh hoàn
- C. tuyến giáp
- D. tuyến yên

**Phương pháp:**

Hoocmôn sinh trưởng GH được sinh ra ở: tuyến yên

**Cách giải:**

Đáp án D

**Câu 9.** Ý nghĩa sinh học của hiện tượng thụ tinh kép ở thực vật hạt kín là:

- A. tiết kiệm vật liệu di truyền (sử dụng cả 2 tinh tử)
- B. hình thành nội nhũ cung cấp chất dinh dưỡng cho cây phát triển suốt quãng đời của nó.
- C. hình thành nội nhũ chứa các tế bào tam bội
- D. hình thành nội nhũ cung cấp chất dinh dưỡng cho sự phát triển của phôi vào thời kì đầu của cây con

**Phương pháp:**

Ý nghĩa sinh học của hiện tượng thụ tinh kép ở thực vật hạt kín là: hình thành nội nhũ cung cấp chất dinh dưỡng cho sự phát triển của phôi vào thời kì đầu của cây con.

**Cách giải:**

Đáp án D

**Câu 10.** Khoai tây sinh sản sinh dưỡng bằng

- A. thân rễ
- B. thân củ
- C. lá
- D. cành

**Phương pháp:**

Khoai tây sinh sản sinh dưỡng bằng thân củ

**Cách giải:**

Đáp án B

**Câu 11.** Tại sao khi tiến hành ghép cành thì nên cắt bỏ hết lá trên cành ghép?

- A. Để cành ghép không bị mất dinh dưỡng.
- B. Giúp cành ghép không bị mất nước.
- C. Để dòng mạch gỗ dễ dàng di chuyển từ gốc ghép lên cành ghép.
- D. Để cành ghép mọc lại lá mới tốt hơn.

**Phương pháp:**

Khi tiến hành ghép cành thì nên cắt bỏ hết lá trên cành ghép để giúp cành ghép không bị mất nước.

**Cách giải:**

Đáp án B

**Câu 12.** Etilen có vai trò gì ở thực vật?

- A. Thúc quả chóng chín, ức chế rụng lá và rụng quả.
- B. Thúc quả chóng chín, rụng quả, kìm hãm rụng lá.
- C. Thúc quả chóng chín, rụng lá kìm hãm rụng quả.
- D. Thúc quả chóng chín, rụng lá, rụng quả.

**Phương pháp:**

Etilen có vai trò: Thúc quả chóng chín, rụng lá, rụng quả.

**Cách giải:**

Đáp án D

**Câu 13.** Người ta sử dụng Gibberellin để

- A. làm giảm độ nảy mầm của hạt, chồi, củ, kích thích sinh trưởng chiều cao của cây, tạo quả không hạt.
- B. kích thích nảy mầm của hạt, chồi, củ, sinh trưởng chiều cao của cây và phát triển bộ rễ, tạo quả không hạt.
- C. kích thích nảy mầm của hạt, chồi, củ, sinh trưởng chiều cao của cây, tạo quả không hạt.
- D. kích thích nảy mầm của hạt, chồi, củ, sinh trưởng chiều cao của cây, phát triển bộ lá, tạo quả không hạt.

**Phương pháp:**

Người ta sử dụng Gibberellin để kích thích nảy mầm của hạt, chồi, củ, sinh trưởng chiều cao của cây, tạo quả không hạt.

**Cách giải:**

Đáp án C

**Câu 14.** Giberelin chủ yếu sinh ra ở

- A. tế bào đang phân chia ở, hạt, quả.
- B. thân, cành.
- C. lá, rễ.
- D. đỉnh của thân và cành

**Phương pháp:**

Giberelin chủ yếu sinh ra ở lá, rễ.

**Cách giải:**

Đáp án C

**Câu 15.** Testostêrôn được sinh sản ra ở

- A. tuyến giáp.
- B. tuyến yên.
- C. tinh hoàn.
- D. buồng trứng

**Phương pháp:**

Testostêrôn được sinh sản ra ở tinh hoàn.

**Cách giải:**

Đáp án C

**Câu 16.** Biến thái là

- A. sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và từ từ về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.
- B. sự thay đổi từ từ về hình thái, cấu tạo và đột ngột về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.
- C. sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.
- D. sự thay đổi từ từ về hình thái, cấu tạo và về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra

**Phương pháp:**

Biến thái là sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở từ trứng ra.

**Cách giải:**

Đáp án C

**Câu 17.** Các nhân tố môi trường có ảnh hưởng rõ nhất vào giai đoạn nào trong quá trình phát sinh cá thể người?

- A. Giai đoạn phôi thai.
- B. Giai đoạn sơ sinh.
- C. Giai đoạn sau sơ sinh.
- D. Giai đoạn trưởng thành

**Phương pháp:**

Các nhân tố môi trường có ảnh hưởng rõ nhất vào giai đoạn phôi thai

**Cách giải:**

Đáp án A

**Câu 18.** Sự phối hợp của những loại hoocmôn nào có tác động làm cho niêm mạc dạ con dày, phồng lên, tích đầy máu trong mạch chuẩn bị cho sự làm tổ của phôi trong dạ con?

- A. Progesterone và estrogen.
- B. Hoocmon kích thích nang trứng, progesterone.
- C. Hoocmon tạo thể vàng và hormone estrogen.
- D. Hoocmon thể vàng và progesterone

**Phương pháp:**

Sự phối hợp của progesterone và estrogen có tác động làm cho niêm mạc dạ con dày, phồng lên, tích đầy máu trong mạch chuẩn bị cho sự làm tổ của phôi trong dạ con.

**Cách giải:**

Đáp án A.

**Câu 19.** Thời gian rụng trứng trung bình vào ngày thứ mấy trong chu kỳ kinh nguyệt ở người?

- A. Ngày thứ 25.
- B. Ngày thứ 18.
- C. Ngày thứ 10.
- D. Ngày thứ 14

**Phương pháp:**

Thời gian rụng trứng trung bình vào ngày thứ 14 trong chu kỳ kinh nguyệt ở người.

**Cách giải:**

Đáp án D

**Câu 20.** Phát triển ở thực vật là

**A.** toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kỳ sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

**B.** toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kỳ sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

**C.** toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kỳ sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình liên quan với nhau là sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

**D.** toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kỳ sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể

**Phương pháp:**

Phát triển ở thực vật là toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kỳ sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình liên quan với nhau là sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

**Cách giải:**

Đáp án C